

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 37 /QĐ-STC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 20 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của Sở Tài chính

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH HẢI PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách năm 2024 của Sở Tài chính (theo biểu đính kèm).

Hình thức công khai: trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng thuộc Sở, Kế toán Sở và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- GD, các PGD;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: KT, VP.



Lương Văn Công

Đơn vị: Sở Tài chính Hải Phòng
Mã quan hệ ngân sách: 1048999
Chương: 418

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 37 /QĐ-STC ngày 20 / 02/2025 của Giám đốc Sở Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	31.571	31.571	0
I	Nguồn ngân sách trong nước	31.571	31.571	0
1	Chi quản lý hành chính	31.571	31.571	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	19.343	19.343	0
	Kinh phí khoán chi hành chính và các khoản chi cho cá nhân	19.343	19.343	0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	12.228	12.228	0
a	Kinh phí tập huấn chế độ chính sách; Công tác pháp chế; Công tác quản lý TCDN;...	1.800	1.800	0
b	Kinh phí hoạt động thanh tra	789	789	0
c	Kinh phí mua sắm, sửa chữa	100	100	0
d	Kinh phí hỗ trợ hoạt động và thưởng theo QĐ 262/QĐ-UBND ngày 25/01/2024	1.987	1.987	0
e	Kinh phí chi trả thu nhập bình quân tăng thêm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND năm 2024	6.897	6.897	0

H. C. A
SỞ
TÀI CHÍNH
HẢI PHÒNG

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
g	Kinh phí Hội đồng thẩm định giá tài sản (giá đất)	172	172	0
h	Kinh phí thực hiện quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	483	483	0

